

Bản án số: 98/2025/LĐ-PT  
Ngày: 24-9-2025  
Tranh chấp đơn phương chấm dứt  
hợp đồng lao động

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Cường.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Ngọc Mai;

Ông Nguyễn Văn Huỳnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:** Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 19 và 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 2 xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2025/TLPT-LĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025 về việc “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 305/2025/LĐ-ST ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 5535/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 16581/2025/QĐ-PT ngày 11 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Sú Tô Há, sinh năm 1959; địa chỉ thường trú: 120/7B4 khu 4, phường 13, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: số 02, đường N6, khu dân cư Phú Hòa 1, khu phố 7, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là số 02 đường N6, khu phố Phú Hòa 7, khu dân cư Phú Hòa 1, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Văn Chuẩn, sinh năm 1983; địa chỉ: số 2/39D, đường Bình Nhâm 03, khu phố Bình Thuận, phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là số 2/39D, đường Bình Nhâm 03, khu phố Bình Thuận, phường Lái Thiêu, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Văn bản ủy quyền ngày 28/10/2023; có mặt.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Insulpack Việt Nam; địa chỉ: đường ĐT 743, khu phố 1A, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (nay là đường ĐT 743, khu phố 1A, phường An Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty:

2.1. Ông Trần Minh Tường, sinh năm 1972; địa chỉ: số 44 đường số 4, khu phố 1, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 44 đường số 4, khu phố 1, phường Tam Bình, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

2.2. Ông Nguyễn Quốc Vinh, sinh năm 1972; địa chỉ: số 134/3L, Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là số 134/3L, Đào Duy Anh, phường Đức Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Trương Hoàng Đạt - Luật sư Chi nhánh ESG Lawyers Công ty Luật hợp danh Nam Trí Việt thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: số 58 đường Bến Cát, phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

3. Người kháng cáo: Ông Sú Tô Há là nguyên đơn và Công ty TNHH Insulpack Việt Nam là bị đơn trong vụ án.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ông Sú Tô Há (gọi tắt là ông Há) là người lao động được Công ty TNHH Insulpack Việt Nam (gọi tắt là Công ty) tuyển dụng và bổ nhiệm vị trí Quản đốc sản xuất từ ngày 30/4/1998. Công ty có ký kết hợp đồng lao động với ông Há khoảng 02 năm (ông Há không nhớ rõ), vì việc ký hợp đồng lao động lúc đó Công ty giữ lại toàn bộ 02 bản hợp đồng. Sau quá trình làm việc, đến năm 2000 Công ty bổ nhiệm ông Há giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty. Hiện nay, quyết định bổ nhiệm ông Há không còn giữ. Tiếp đó, ông Há không nhớ rõ thời gian chi tiết, chỉ nhớ khi hết hạn hợp đồng lao động, Công ty tiếp tục ký hợp đồng lao động với ông Há và tiếp tục giữ hợp đồng lao động trên. Tiếp sau, Công ty tiếp tục ký thêm 01 hợp đồng lao động với ông Há, nhưng ông không nhớ rõ thời gian ký, nhưng chắc chắn là hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hơn nữa Công ty cũng không đưa cho ông Há 01 bản hợp đồng lao động nào.

Như vậy, từ khi vào làm việc cho đến nay, ông Há không nhận bất kỳ hợp đồng lao động nào từ Công ty. Hàng tháng, bản thân ông Há là người lao động được Công ty trả lương hàng tháng và phân công giữ chức vụ Quản đốc, sau đó là Phó Giám đốc Công ty từ ngày 30/4/1998 cho đến khi bị cho nghỉ việc vào ngày 20/3/2023. Từ ngày ông Há vào làm việc đến hết tháng 6 năm 2010, Công ty thanh toán tiền lương hàng tháng bằng tiền mặt cho ông Há. Từ tháng 7 năm 2010 đến nay, Công ty thanh toán lương bằng chuyển khoản qua số tài khoản 0411000913161 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank). Bản thân ông Há từ năm 1998 đến nay, đều đóng thuế thu nhập cá nhân và được Công ty quyết toán thuế thu nhập cá nhân. Ngoài ra, khi Công ty thành lập tổ chức Công đoàn, ông Há cũng là một đoàn viên và đóng đoàn phí đầy đủ theo quy định bằng hình thức trích qua lương. Tổng thu nhập của ông Há trước khi bị Công ty cho nghỉ việc là 79.434.000 đồng/tháng. Ngoài ra, ông Há đã ký hợp đồng lao động và bắt đầu vào làm việc từ ngày 30/4/1998. Tuy nhiên, đến tháng 5 năm 2020 thì Công ty mới đóng Bảo hiểm xã hội cho ông Há.

Quá trình làm việc tại Công ty, ông Sú Tô Há không vi phạm bất kỳ nội quy lao động nào. Trong tháng 3 năm 2023, Công ty đã ban hành nhiều thông báo không cho ông Há tới Công ty làm việc. Ông Há xác định, Công ty đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với ông Há nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết gồm:

1. Trường hợp nhận ông Há trở lại làm việc thì bồi thường như sau:

- Nhận ông Sú Tô Há trở lại làm việc;

- Trả thêm 06 tháng tiền lương với số tiền  $06 \times 79.434.000$  đồng/tháng = 476.604.000 đồng.

- Buộc Công ty thanh toán toàn bộ tiền lương những ngày không được làm việc từ tháng 4/2023 đến ngày 19/6/2025 là 26 tháng 19 ngày với số tiền = 2.104.524.396 đồng. Lương tháng 4 và tháng 5 năm 2023 Công ty đã trả 72.036.000 đồng; còn lại 2.032.488.396 đồng.

- Buộc Công ty thanh toán tiền lương do vi phạm thời gian báo trước 45 ngày x 79.434.000 đồng/tháng = 137.481.923 đồng.

- Buộc Công ty truy đóng bảo hiểm xã hội cho ông Há từ ngày 30/4/1998 đến tháng 4 năm 2020 và từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 7 năm 2025.

Tổng cộng là: 2.646.574.319 đồng.

2. Trường hợp Công ty không nhận ông Sú Tô Há trở lại làm việc thì phải bồi thường như sau:

- Tiền lương 06 tháng x 79.434.000 đồng/tháng = 476.604.000 đồng.

- Chi trả trợ cấp thôi việc từ ngày 30/4/1998 đến tháng 3 năm 2020 là 873.774.000 đồng.

- Buộc Công ty thanh toán toàn bộ tiền lương những ngày không được làm việc từ tháng 4 năm 2023 đến ngày 19/6/2025 là 26 tháng 19 ngày với số tiền 2.104.524.396 đồng trừ lương tháng 4 và 5 năm 2023 đã trả 72.036.000 đồng; còn lại 2.032.488.396 đồng.

- Buộc Công ty thanh toán tiền lương do vi phạm thời gian báo trước là 45 ngày x 79.434.000 đồng/tháng = 137.481.923 đồng.

- Buộc Công ty truy đóng bảo hiểm xã hội từ ngày 30/4/1998 đến tháng 4 năm 2020 và từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 7 năm 2025.

Tổng cộng là 3.996.952.319 đồng.

Nguyên đơn ông Sú Tô Há không đồng ý yêu cầu phản tố của bị đơn.

*\* Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty trình bày:*

Năm 1996, Công ty Anh Tổ Phong liên doanh với Công ty Insulfoam Industries Sdn.Bhd, một Công ty có trụ sở tại Malaysia để lập ra Công ty liên doanh Insulpack (Việt Nam) TNHH (nay là Công ty TNHH Insulpack Việt Nam). Ông Há với tư cách người lao động của Công ty TNHH Anh Tổ Phong (gọi tắt là Công ty Anh Tổ Phong), được Công ty Anh Tổ Phong cử giữ chức thành viên Hội đồng quản trị và Phó Tổng giám đốc thứ I theo Công văn ngày 03/01/2000 của Công ty Anh Tổ Phong gửi cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty liên doanh về việc cử ông Sú Tô Há thay ông Sy Sam Cầu tại Hội đồng quản trị và Xác nhận số 587/XN-KH ngày 22/6/2000 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương xác nhận ông Sú Tô Há giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị và Phó Tổng giám đốc thứ I tại Công ty liên doanh.

Năm 2004, Công ty Anh Tổ Phong chuyển nhượng phần vốn góp của mình tại Công ty liên doanh cho ông Tan Beng Hua, là người đại diện theo pháp luật của Công

ty TNHH Insulpack Việt Nam hiện nay. Lúc này, Công ty Insulpack Việt Nam trở thành Công ty 100% vốn nước ngoài và đổi tên thành Công ty TNHH Insulpack Việt Nam. Dù Công ty Anh Tổ Phong đã thoái vốn, không còn là thành viên góp vốn của Công ty TNHH Insulpack Việt Nam, vì kinh nghiệm quản lý của ông Há tại thời điểm đó, Công ty TNHH Insulpack Việt Nam giữ ông Há lại nắm vai trò là người quản lý tại Công ty; đồng thời, ông Há vẫn là người lao động của Công ty Anh Tổ Phong (vì Công ty không nhận được thông báo hay thỏa thuận về việc chấm dứt hợp đồng lao động giữa hai bên).

Vì sử dụng ông Há với tư cách là người quản lý và hiểu rằng ông Há vẫn là người lao động tại Công ty Anh Tổ Phong nên Công ty không ký kết hợp đồng lao động gì với ông Há.

Ngoài ra, trên thực tế ông Há không hề có bản miêu tả hay phân công công việc áp dụng cho mọi người lao động tại Công ty. Thời gian đến Công ty làm việc là do ông Há tự sắp xếp, không bị bó buộc trong thời gian làm việc do luật định áp dụng cho mọi người lao động và cũng không chịu sự giám sát của bất kỳ ai. Ông Há là người trực tiếp điều hành công việc hàng ngày của Công ty, ông Há có toàn quyền thực hiện những gì mình muốn. Ông Há được Công ty trả thù lao hàng tháng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, mức thù lao mà ông Há được hưởng 01 tháng trước khi xảy ra sự cố cuối năm 2022, đầu năm 2023 là 79.434.000 đồng/tháng.

Từ đầu năm 2020 đến cuối năm 2022, thế giới xảy ra đại dịch Covid-19 nên người đại diện theo pháp luật của Công ty không thể nhập cảnh Việt Nam để giám sát tình hình kinh doanh và vấn đề thu, chi của Công ty. Cuối năm 2022, khi Việt Nam cho phép nhập cảnh trở lại thì Công ty phát hiện vấn đề ngân quỹ Công ty bị “*thụt két*”. Vì lý do này, Công ty đã thực hiện việc kiểm tra nội bộ và phát hiện ông Há đã có những khoản ứng trước hay rút tiền không được phép, không rõ mục đích và không hoàn trả lại cho Công ty. Tính đến thời điểm này, tổng số tiền bị thâm hụt của Công ty lên tới 7.686.035.000 đồng. Do đó, Công ty quyết định khởi kiện phản tố yêu cầu ông Sú Tô Há phải trả lại cho Công ty số tiền 7.686.035.000 đồng.

Vì những vấn đề về quản lý làm thâm hụt ngân quỹ của ông Há, ngày 20/3/2023 người đại diện theo pháp luật của Công ty đã ra Thông báo bãi nhiệm gửi đến ông Há cùng các Phòng ban có nội dung như sau: “*Gửi các phòng ban liên quan: “Tôi xin thông báo rằng với hiệu lực tức thì kể từ ngày của Thông báo này, trừ trường hợp được tôi cho phép rõ ràng bằng văn bản, ông Sú Tô Há sẽ không có quyền đến cũng như giữ bất kỳ vai trò nào tại nhà máy và khỏi văn phòng của Công ty.”* Việc Công ty bãi nhiệm ông Há theo thông báo nói trên là căn cứ điểm c khoản 1 Điều 76 (Quyền của chủ sở hữu công ty) và khoản 3 Điều 83 (Trách nhiệm của thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác, Kiểm soát viên) của Luật Doanh nghiệp. Ông Há bắt đầu nghỉ việc tại Công ty từ ngày 20/3/2023 và Công ty đã thanh toán đủ thù lao tháng 3 năm 2023 cho ông Há. Từ tháng 4 và tháng 5 năm 2023, Công ty có hỗ trợ thù lao cho ông Há số tiền 72.036.000 đồng. Ngoài ra, ông Sú Tô Há sinh ngày 08/7/1959, theo quy định của pháp luật Việt Nam, trong trường hợp nếu ông Sú Tô Há là người lao động tại Công ty thì ông Há sẽ được nghỉ hưu vào cuối tháng 7 năm 2019, khi ông Há đủ 60 tuổi. Thời điểm Công ty bãi nhiệm ông Há, thì ông Há đã đủ tuổi nghỉ hưu. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Lao động thì người sử dụng lao động có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp: “*Người lao động đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Điều 169 của Bộ luật Lao động*”. Do đó, trường hợp trên Công ty không bị

cho là đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Há và thay đổi yêu cầu phản tố, cụ thể không yêu cầu ông Sú Tô Há có trách nhiệm trả lại số tiền 7.686.035.000 đồng, chỉ yêu cầu ông Há trả lại số tiền 72.026.000 đồng mà Công ty đã thanh toán cho ông Há vào tháng 4 và tháng 5 năm 2023. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn cho rằng: Ông Há không phải và chưa bao giờ là người lao động của Công ty theo quy định của pháp luật lao động. Ông Há được Công ty Anh Tổ Phong tuyển dụng và cử đến Công ty với vai trò “*người quản lý doanh nghiệp*”. Việc Công ty sử dụng và bãi nhiệm ông Há là dựa trên các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020. Vì vậy, ông Há không có các quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật Việt Nam. Công ty chưa bao giờ ký hợp đồng lao động hay bất kỳ thỏa thuận tương tự nào với ông Há. Ông Há cũng không có bản miêu tả công việc, không thực hiện việc chấm công cũng như không có bất kỳ quyền, nghĩa vụ và lợi ích nào khác của người lao động theo quy định của pháp luật lao động như những người lao động khác tại Công ty. Tại Công văn số 010819/CV ngày 30/8/2019 mà ông Há ký nhân danh Công ty gửi cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội về danh sách những người không phải đóng bảo hiểm xã hội năm 2019, trong danh sách đính kèm có nêu lý do ông Há không phải đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN là vì ông Há là người “*quản lý doanh nghiệp, hội đồng quản trị, gần nghỉ hưu*”. Như vậy, một lần nữa ông Há khẳng định mình là “*người quản lý doanh nghiệp*”, không phải người lao động. Việc Công ty đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc cho ông Há từ tháng 5 năm 2020 đến hết tháng 6 năm 2023 vì ông Há là người quản lý doanh nghiệp và do lúc đó Cơ quan Bảo hiểm xã hội có yêu cầu. Thực tế tại thời điểm đó, ông Há đã hết tuổi lao động. Ngoài ra, nếu ông Há là người lao động thì thời gian Công ty cho ông Há nghỉ việc đã hết tuổi lao động nên Công ty không bị xem là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Do đó, đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Há.

Tại Bản án số 305/2025/LĐ-ST ngày 19-6-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16) đã căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 235, 238, 244, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 85 Luật Doanh nghiệp; Điều 140 Bộ luật Lao động 1994; Điều 186 Bộ luật Lao động 2012; các Điều 20, 36, 46, 90, 168 Bộ luật Lao động 2019; Điều 92 Luật Bảo hiểm xã hội 2006; các Điều 86, 89 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Sú Tô Há về việc tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

1.1. Buộc Công ty TNHH Insulpack Việt Nam bồi thường số tiền 47.115.000 đồng cho ông Sú Tô Há.

1.2. Buộc Công ty TNHH Insulpack Việt Nam phải đóng các khoản bảo hiểm xã hội bắt buộc và thực hiện xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho ông Sú Tô Há theo quy định pháp luật của người sử dụng lao động và ghi nhận sự tự nguyện của ông Sú Tô Há tự nguyện đóng các khoản bảo hiểm xã hội bắt buộc của người lao động:

Ông Sù Tô Há, sinh ngày 08/7/1959; CCCD số 079059002781 tại cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền từ tháng 7/2010 đến tháng 04/2020.

Tỷ lệ đóng từng năm của người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội. Mức đóng, lương chính, bổ sung khác và đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội của ông Sù Tô Há cụ thể như sau:

| Từ tháng | Đến tháng | Đối tượng (thu theo Bản án của Tòa án)    | Mức đóng   | Lương chính | Bổ sung khác |
|----------|-----------|-------------------------------------------|------------|-------------|--------------|
| 7/2010   | 12/2010   | Hợp đồng lao động không xác định thời hạn | 25.034.166 | 25.034.166  | 0            |
| 01/2011  | 12/2011   | Hợp đồng lao động không xác định thời hạn | 26.177.250 | 26.177.250  | 0            |
| 01/2012  | 12/2012   | Hợp đồng lao động không xác định thời hạn | 28.050.633 | 28.050.633  | 0            |
| 01/2013  | 12/2013   | Hợp đồng lao động không xác định thời hạn | 26.644.166 | 36.644.166  | 0            |
| 01/2014  | 12/2014   | Hợp đồng lao động không xác định thời hạn | 41.410.166 | 41.410.166  | 0            |
| 01/2015  | 12/2015   | Hợp đồng lao động không xác định thời hạn | 46.165.666 | 46.165.666  | 0            |
| 01/2016  | 12/2016   | Hợp đồng lao động không xác định thời hạn | 49.154.416 | 49.154.416  | 0            |
| 01/2017  | 12/2017   | Hợp đồng lao động không xác định thời hạn | 45.977.916 | 45.977.916  | 0            |
| 01/2018  | 12/2018   | Hợp đồng lao động không xác định thời hạn | 48.957.500 | 48.957.500  | 0            |
| 01/2019  | 12/2019   | Hợp đồng lao động không xác định thời hạn | 51.575.250 | 51.575.250  | 0            |
| 01/2020  | 04/2020   | Hợp đồng lao động không xác định thời hạn | 58.923.000 | 58.923.000  | 0            |

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Sù Tô Há về việc: nhận ông Sù Tô Há trở lại làm việc, trả thêm 06 tháng tiền lương; buộc Công ty TNHH Insulpack Việt Nam thanh toán toàn bộ tiền lương những ngày không được làm việc; trường hợp Công ty TNHH Insulpack Việt Nam không nhận ông Sù Tô Há trở lại làm việc thì phải bồi thường tiền lương 06 tháng và buộc bị đơn phải chi trả tiền trợ cấp thôi việc.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Sú Tô Há về việc yêu cầu bị đơn truy thu Bảo hiểm xã hội từ ngày 30/4/1998 đến ngày 04/12/2004.

4. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc buộc nguyên đơn cân trừ số tiền 72.036.000 đồng.

5. Về án phí lao động sơ thẩm:

- Ông Sú Tô Há là người cao tuổi nên được miễn án phí sơ thẩm.

- Công ty TNHH Insulpack Việt Nam phải chịu 1.713.450 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 57.843.018 đồng, trả lại cho Công ty TNHH Insulpack Việt Nam số tiền 56.129.568 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004789 ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự và việc thi hành án.

Ngày 24/6/2025, ông Sú Tô Há làm đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm; đến ngày 27/6/2025, Công ty TNHH Insulpack Việt Nam làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm (bút lục 807, 810).

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và rút một phần yêu cầu khởi kiện là không buộc bị đơn phải truy đóng bảo hiểm xã hội cho ông Há và buộc Công ty phải trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông Há. Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty vẫn giữ nguyên yêu cầu phản tố là yêu cầu khấu trừ số tiền 72.036.000 đồng vào số tiền phải bồi thường cho ông Há và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Hai bên đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới và không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy: bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ, nguyên đơn ông Há và bị đơn Công ty kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ mới để chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Há và bị đơn Công ty, giữ nguyên Bản án số 305/2025/LĐ-ST ngày 19-6-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16), Thành phố Hồ Chí Minh. Về kiến nghị khắc phục thiếu sót: không.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến trình bày của các bên đương sự, luật sư và quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hướng giải quyết vụ án;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: đây là vụ án lao động về việc “*Tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16) theo điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Sú Tô Há (gọi tắt là ông Há) và đơn kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Insulpack Việt Nam (gọi tắt là Công ty) được thực hiện trong thời hạn luật định, Công ty đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ.

[3] Về thủ tục: tại phiên tòa sơ thẩm, Công ty thay đổi yêu cầu phản tố là không yêu cầu ông Há trả lại số tiền 7.686.035.000 đồng mà chỉ yêu cầu ông Há phải cân trừ số tiền 72.026.000 đồng mà Công ty đã thanh toán cho ông Há vào tháng 4 và tháng 5 năm 2023. Xét việc thay đổi theo hướng rút một phần yêu cầu khởi kiện trên của Công ty là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu và không trái quy định của pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không đình chỉ xét xử đối với số tiền 7.614.009.000 đồng là có thiếu sót.

[4] Về nội dung, hai bên đương sự đều thừa nhận: trước khi nghỉ việc tại Công ty TNHH Insulpack Việt Nam thì ông Sú Tô Há giữ chức danh Phó Giám đốc của Công ty, ông Há bắt đầu nghỉ việc tại Công ty từ ngày 20/3/2023; mức lương trước khi nghỉ việc của ông Há (lương chính) là 79.434.000 đồng/tháng, bao gồm: lương cơ bản 64.084.000 đồng, thâm niên 15.000.000 đồng và phụ cấp 350.000 đồng (bút lục 753-755) nên theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây được xem là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Há và yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty, nhận thấy: quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Há cho rằng: ông Há là người lao động của Công ty, việc người đại diện theo pháp luật của Công ty ra Thông báo ngày 20/3/2023 bãi nhiệm chức vụ của ông Há là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên khởi kiện yêu cầu bồi thường theo 02 trường hợp, cụ thể: Trường hợp Công ty nhận ông Há trở lại làm việc thì bồi thường tổng số tiền 2.646.574.319 đồng, bao gồm: trả 06 tháng lương với số tiền 476.604.000 đồng; thanh toán toàn bộ tiền lương những ngày không được làm việc từ tháng 4 năm 2023 đến ngày 19/6/2025 là 26 tháng 19 ngày với số tiền 2.104.524.396 đồng, lương tháng 4 và tháng 5 năm 2023 Công ty đã trả 72.036.000 đồng, còn lại 2.032.488.396 đồng; thanh toán tiền lương do vi phạm thời gian báo trước 45 ngày là 137.481.923 đồng và truy đóng bảo hiểm xã hội cho ông Há từ ngày 30/4/1998 đến tháng 04 năm 2020 và từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 7 năm 2025. Trường hợp Công ty không nhận ông Há trở lại làm việc thì phải bồi thường tổng số tiền 3.996.952.319 đồng, bao gồm: 06 tháng lương là 476.604.000 đồng; chi trả trợ cấp thôi việc từ ngày 30/4/1998 đến tháng 3 năm 2020 là 873.774.000 đồng; thanh toán tiền lương những ngày không được làm việc từ tháng 4 năm 2023 đến ngày 19/6/2025 là 26 tháng 19 ngày với số tiền 2.104.524.396 đồng, trừ lương tháng 4 và 5 năm 2023 Công ty đã trả 72.036.000 đồng, còn lại 2.032.488.396 đồng; thanh toán tiền lương do vi phạm thời gian báo trước 45 ngày là 137.481.923 đồng và truy đóng bảo hiểm xã hội từ ngày 30/4/1998 đến tháng 4 năm 2020 và từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 7 năm 2025. Tuy nhiên, Công ty không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Há, vì cho rằng: ông Há không phải là người lao động mà là người quản lý của Công ty theo quy định tại Điều 24 của Luật Doanh nghiệp, việc Công ty bãi nhiệm ông Há là căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 76 và khoản 3 Điều 83 của Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra, nếu ông Há cho rằng ông Há là người lao động, thì thời gian Công ty cho ông Há nghỉ việc ông Há đã hết tuổi lao động nên trường hợp này, Công ty không bị xem là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật với ông Há.

[6] Xét thấy, tại Công văn số 604/SKHĐT-ĐKKD ngày 28/02/2025 của Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin (bút lục 28/02/2025) và các tài liệu tại bút lục số 386-395, thể hiện: Công ty TNHH Anh Tổ Phong (Sông Bé) do ông Sy Sam Cầu và Công ty INSULFOAM INDUSTRIES SND BHD (Malaysia) có ký kết Hợp đồng liên doanh ngày 12/01/1995 để thành lập Công ty Liên doanh Insulpack (Việt Nam). Ngày 03/01/2000, Công ty TNHH Anh Tổ Phong lập văn bản cử ông Sú Tô Há thay ông Sy Sam Cầu trong Hội đồng quản trị tại Công ty Liên doanh Insulpack (Việt Nam) (bút lục 177). Tại bút lục 431-433 xác định: ngày 25/11/2004, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 1496A/GP-BKH-BD quyết định chuẩn y việc chuyển nhượng toàn bộ quyền lợi của Công ty TNHH Anh Tổ Phong (bên Việt Nam) trong Công ty Liên doanh Insulpack Việt Nam cho ông Tan Beng Hua (quốc tịch Malaysia) theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 28/7/2004, thành doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, thay đổi tên gọi, tên giao dịch và tăng thời gian hoạt động của doanh nghiệp... Doanh nghiệp có tên gọi mới là Công ty TNHH Insulpack Việt Nam, có 02 thành viên góp vốn gồm: ông Tan Beng Hua và INSULFOAM INDUSTRIES SND BHD. Tại Biên bản họp cuối cùng Hội đồng quản trị Công ty Liên doanh INSULPACK Việt Nam ngày 01/12/2004 gồm: Goay Lean Tee, Tan Beng Hua, Sú Tô Há và Đặng Thị Ánh Loan đã thống nhất: *“1. Thanh lý hợp đồng chuyển nhượng vốn: Công ty Anh Tổ Phong Sông Bé chấm dứt quyền lợi và nghĩa vụ đối với Công ty TNHH Insulpack Việt Nam; 2. Tuyên bố giải thể Hội đồng quản trị; 3. Thành lập HĐQT mới danh sách các thành viên dưới đây: Goay Lean Tee - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tan Beng Hua - Phó chủ tịch, Sú Tô Há - Ủy viên”* (bút lục 431). Tại Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty TNHH Insulpack Việt Nam ngày 05/12/2004, thể hiện: Hội đồng quản trị Công ty TNHH Insulpack Việt Nam gồm: Goay Lean Tee, Tan Beng Hua, Sú Tô Há đã thống nhất *“bổ nhiệm các thành viên trong Ban giám đốc của Công ty TNHH Insulpack Việt Nam như sau: Ông Tan Beng Hua - Giám đốc; ông Sú Tô Há - Phó Giám đốc”*. Như vậy, thời điểm này ông Sú Tô Há là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty TNHH Insulpack Việt Nam (có 02 thành viên góp vốn), chứ không phải là người lao động.

[7] Đến tháng 01 năm 2010, Công ty TNHH Insulpack Việt Nam 02 thành viên thay đổi thành Công ty TNHH Insulpack Việt Nam 01 thành viên do ông Tan Beng Hua là chủ sở hữu theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 3700231551, đăng ký lần đầu ngày 14/01/2010, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 21/9/2020 và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9808250761 cấp lần đầu ngày 14/01/2010, thay đổi lần 4 ngày 16/9/2020, thể hiện Công ty TNHH Insulpack Việt Nam là Công ty TNHH Một thành viên 100% vốn góp từ ông Tan Ben Hua là chủ sở hữu Công ty (bút lục 439-449, 452-453). Như vậy, từ tháng 01 năm 2010, ông Sú Tô Há không còn là thành viên góp vốn của Công ty mà là người lao động của Công ty. Căn cứ Điều 85 của Luật Doanh nghiệp quy định cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty TNHH MTV do cá nhân làm chủ sở hữu có Chủ tịch Công ty, Giám đốc và Tổng Giám đốc; Chủ sở hữu Công ty là Chủ tịch Công ty và có thể kiêm hoặc thuê người khác làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Ông Há giữ chức vụ Phó Giám đốc nên không thuộc cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty. Mặt khác, tại các Bảng thanh toán lương năm 2022 do Công ty cung cấp và sao kê tài khoản số 0411000913161 của ông Sú Tô Há tại Ngân hàng VCB Nam Bình Dương thể hiện: ông Sú Tô Há và ông Trần Minh Tường - Bộ phận quản lý được Công ty trả lương hàng tháng với mức lương cố định, bảng lương do ông Tan Beng Hua là Chủ sở hữu Công ty, Giám đốc ký, trong bảng lương không có tên ông Tan Beng Hua (bút lục 701-705, 740-747, 750-755), lương của ông Há nhận hàng tháng không trích từ lợi

nhuận của Công ty theo Điều 84 của Luật Doanh nghiệp. Như vậy, mặc dù ông Há với Công ty không có ký kết hợp đồng lao động, nhưng ông Há làm việc tại Công ty TNHH Insulpack Việt Nam với vai trò là người lao động, giữ chức vụ quản lý và được Công ty trả lương nên có căn cứ xác định 02 bên đã xác lập hợp đồng lao động không xác định thời hạn, được quy định tại Điều 13, điểm a khoản 1 Điều 20 của Bộ luật Lao động và được trả lương theo quy định tại Điều 90 của Bộ luật Lao động năm 2019. Theo các bảng lương từ tháng 10 năm 2022 đến tháng 02 năm 2023 thì lương chính của ông Sú Tô Há trước khi nghỉ việc tại Công ty là 79.434.000 đồng (bút lục 701-705).

[8] Xét việc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông Sú Tô Há, nhận thấy: ngày 20/3/2023, Công ty ra Thông báo bãi nhiệm ông Há với nội dung: *“với hiệu lực tức thì kể từ ngày của thông báo này, trừ trường hợp được tôi cho phép rõ ràng bằng văn bản, ông Sú Tô Há sẽ không có quyền đến cũng như giữ bất kỳ vai trò nào tại nhà máy và khối văn phòng của Công ty”* và cho ông Há nghỉ việc kể từ ngày 20/3/2023 (bút lục 165). Nhận thấy, ông Há sinh ngày 08/7/1959, thời điểm tháng 3 năm 2023, ông Há đã hơn 63 tuổi; căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 169 của Bộ luật Lao động năm 2019 thì ông Há đã hết tuổi lao động nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 36 của Bộ luật Lao động năm 2019 thì Công ty có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông Há; tuy nhiên, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 của Bộ luật Lao động năm 2019 quy định *“Khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trong trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d và g khoản 1 Điều này, người sử dụng lao động phải báo trước cho người lao động như sau: a) Ít nhất 45 ngày đối với hợp đồng lao động không xác định thời hạn;”* nhưng Công ty không thực hiện nghĩa vụ báo trước là vi phạm thời hạn báo trước nên bị xem là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Do đó, Công ty phải có trách nhiệm bồi hoàn cho ông Há các khoản theo quy định tại khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Lao động năm 2019, cụ thể là 45 ngày lương do vi phạm thời hạn báo trước và một khoản tiền ít nhất bằng 02 tháng lương. Theo xác nhận của 02 bên đương sự, sau khi ông Há nghỉ việc, Công ty đã thanh toán cho ông Há được tổng số tiền 122.762.000 đồng, bao gồm: tiền lương tháng 3 năm 2023 là 50.726.000 đồng; lương tháng 4 năm 2023 là 36.018.000 đồng và lương tháng 5 năm 2023 là 36.018.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn Công ty thay đổi yêu cầu phản tố là chỉ yêu cầu ông Há trả lại cho Công ty số tiền 72.036.000 đồng là tiền lương tháng 4 và tháng 5 năm 2023 mà Công ty đã thanh toán cho ông Há, trường hợp Tòa án buộc Công ty bồi thường thì đề nghị cản trừ số tiền này nên đây cũng được xem là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Như vậy, Công ty phải trả cho ông Há 45 ngày lương do vi phạm thời hạn báo trước là 119.151.000 đồng và ít nhất 02 tháng lương là 158.868.000 đồng, tổng cộng 02 khoản là 278.019.000 đồng. Công ty đã thanh toán cho ông Há số tiền 72.036.000 đồng nên Công ty còn phải thanh toán cho ông Há số tiền 205.983.000 đồng.

[9] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Há về việc buộc Công ty phải nhận ông Há trở lại làm việc; trả thêm 06 tháng tiền lương; thanh toán tiền lương những ngày ông Há không được làm việc từ tháng 4 năm 2023 đến ngày 19/6/2025 là 26 tháng 19 ngày; chi trả trợ cấp thôi việc từ ngày 30/4/1998 đến tháng 3 năm 2020 là 873.774.000 đồng; truy đóng bảo hiểm xã hội từ ngày 30/4/1998 đến tháng 4 năm 2020 và từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 7 năm 2025, nhận thấy: theo như đã nêu tại mục [6] thì trước năm 2010, ông Sú Tô Há là người của Công ty TNHH Anh Tổ Phong, được Công ty Anh Tổ Phong giới thiệu thay ông Sy Sam Cầu trong Hội đồng quản trị tại Công ty Liên

doanh Insulpack (Việt Nam) theo Văn bản ngày 03/01/2000 (bút lục 177) và là Ủy viên Hội đồng quản trị của Công ty TNHH Insulpack Việt Nam. Đến tháng 01 năm 2010, theo như đã nêu tại mục [7] thì Công ty TNHH Insulpack Việt Nam đổi thành Công ty TNHH Một thành viên do ông Tan Beng Hua làm chủ sở hữu thì ông Sú Tô Há mới làm người lao động của Công ty. Ông Sú Tô Há sinh ngày 08/7/1959 nên theo quy định tại khoản 1 Điều 187 của Bộ luật Lao động năm 2012 thì tuổi nghỉ hưu đối với nam là 60 tuổi, như vậy ngày 08/7/2019 ông Há đã đủ tuổi nghỉ hưu; việc ông Há tiếp tục làm việc tại Công ty từ tháng 7 năm 2019 cho đến ngày 20 tháng 3 năm 2023 là thỏa thuận khác giữa Công ty với ông Há theo quy định tại khoản 1 Điều 166 của Bộ luật Lao động năm 2012. Căn cứ quy định tại khoản 10 Điều 34, điểm đ khoản 1 Điều 36 và Điều 46 của Bộ luật Lao động năm 2019, việc ông Há yêu cầu Công ty phải nhận ông Há trở lại làm việc; trả thêm 06 tháng tiền lương; thanh toán tiền lương những ngày ông Há không được làm việc từ tháng 4 năm 2023 đến ngày 19/6/2025 là không có căn cứ chấp nhận.

[10] Xét yêu cầu của ông Há về việc yêu cầu Công ty phải truy đóng bảo hiểm xã hội từ ngày 30/4/1998 đến tháng 4 năm 2020 và từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 7 năm 2025, nhận thấy: tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của ông Há rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc Công ty phải truy đóng bảo hiểm xã hội cho ông Há vì lý do ông Há đã lớn tuổi nên việc truy đóng bảo hiểm xã hội là không cần thiết. Xét việc rút yêu cầu khởi kiện của ông Há về phần này là hoàn toàn tự nguyện, bị đơn Công ty không phản đối, phù hợp với quy định tại các Điều 244, 289, 295, 299 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[11] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Há về việc yêu cầu Công ty chi trả tiền trợ cấp thôi việc, nhận thấy: theo như đã nêu tại mục [7] thì từ tháng 01 năm 2010, ông Sú Tô Há không còn là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty mà là người lao động của Công ty, thuộc trường hợp tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc nhưng Công ty không thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội cho ông Há theo quy định của pháp luật lao động và các Điều 2, 91, 92 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006; các Điều 2, 85, 86 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 và Công văn số 684/BHXXH-QLT ngày 30/5/2025 của Bảo hiểm xã hội Khu vực IV “*Các trường hợp truy thu thực hiện theo quy định tại Điều 38 Quyết định số 595/QĐ-BHXXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam*” (bút lục 501) là vi phạm quy định của Luật Bảo hiểm xã hội. Từ ngày 08/7/2019, ông Há đã đủ tuổi nghỉ hưu; tuy nhiên, Công ty không cho ông Há nghỉ việc mà vẫn tiếp tục làm việc tại Công ty cho đến tháng 3 năm 2023 nên đây là thỏa thuận khác giữa Công ty với ông Há theo quy định tại khoản 1 Điều 166 của Bộ luật Lao động năm 2012. Do đó, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Sú Tô Há về việc buộc Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho ông Há theo quy định tại khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Lao động năm 2019 từ tháng 01 năm 2010 đến tháng 3 năm 2023 làm tròn là 13 năm 02 tháng, làm tròn là 13 năm, mỗi năm làm việc  $\frac{1}{2}$  tháng lương, cụ thể như sau: 79.434.000 đồng/tháng : 2 x 13 năm = 516.321.000 đồng.

[12] Theo như phân tích nêu trên, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Há, sửa một phần bản án sơ thẩm về việc buộc Công ty phải thanh toán cho ông Há tổng số tiền 722.304.000 đồng như đã nêu tại mục [8] và [11] và án phí lao động sơ thẩm; không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty và ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty nêu ra. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giữ nguyên bản án sơ thẩm là chưa phù hợp.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Sú Tô Há; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Insulpack Việt Nam. Sửa một phần Bản án số 305/2025/LĐ-ST ngày 19-6-2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 16) như sau:

Căn cứ Điều 85 Luật Doanh nghiệp; Điều 140 Bộ luật Lao động 1994; Điều 186 Bộ luật Lao động 2012; các Điều 20, 36, 46, 90, 168 Bộ luật Lao động 2019; Điều 92 Luật Bảo hiểm xã hội 2006; các Điều 86, 89 Luật Bảo hiểm xã hội 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1.1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Sú Tô Há về việc “*yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Insulpack Việt Nam phải truy đóng bảo hiểm xã hội cho ông Sú Tô Há từ ngày 30/4/1998 đến tháng 4 năm 2020 và từ tháng 7 năm 2023 đến tháng 7 năm 2025*”.

1.2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bị đơn Công ty TNHH Insulpack Việt Nam về việc “*buộc nguyên đơn ông Sú Tô Há phải trả lại số tiền 7.614.009.000 đồng cho Công ty*”.

1.3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Sú Tô Há về việc “*tranh chấp về trường hợp bị đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*” và chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Công ty TNHH Insulpack Việt Nam về việc “*yêu cầu khấu trừ số tiền 72.036.000 đồng vào số tiền phải thanh toán cho ông Sú Tô Há*”.

Buộc Công ty TNHH Insulpack Việt Nam phải thanh toán cho ông Sú Tô Há tổng số tiền 794.340.000 đồng, bao gồm: 45 ngày lương do vi phạm thời hạn báo trước là 119.151.000 đồng, ít nhất 02 tháng lương theo hợp đồng là 158.868.000 đồng và 516.321.000 đồng tiền trợ cấp thôi việc. Do Công ty đã thanh toán cho ông Sú Tô Há số tiền 72.036.000 đồng nên Công ty còn phải thanh toán thêm số tiền 722.304.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

1.4. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Sú Tô Há về việc “*buộc Công ty TNHH Insulpack Việt Nam nhận ông Sú Tô Há quay trở lại làm việc, trả thêm 06 tháng tiền lương và thanh toán tiền lương những ngày không được làm việc*” với tổng số tiền 3.202.612.319 đồng.

1.5. Về án phí lao động sơ thẩm:

Ông Sú Tô Há là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Công ty TNHH Insulpack Việt Nam phải chịu số tiền 19.886.800 đồng, được khấu trừ vào số tiền 57.843.018 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004789 ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16). Hòa trả lại cho Công ty TNHH Insulpack Việt Nam số tiền 37.956.218 đồng còn lại.

2. Về án phí lao động phúc thẩm:

Ông Sú Tô Há được miễn theo quy định của pháp luật.

Công ty TNHH Insulpack Việt Nam không phải chịu. Hoàn trả cho Công ty TNHH Insulpack Việt Nam số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002495 ngày 08/7/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16).

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND Thành phố HCM;
- TAND Khu vực 16 – Thành phố HCM;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 16;
- Các đương sự (6);
- Lưu: VT(2), hồ sơ, Tòa DS (56).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đắc Cường**